



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~305~~/TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ~~29~~ tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu vùng nước trước cầu cảng Quốc tế
Sài Gòn Việt Nam (SITV)

VTU - 55 - 2024

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải.

Căn cứ Đơn đề nghị số 235/2024-SITV ngày 26/11/2024 của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV) về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật độ sâu vùng nước trước cầu cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV).

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu vùng nước trước cầu cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV) như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát độ sâu khu nước trước cầu cảng được giới hạn bởi các điểm:

1.1. Khu vực 1

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A4	10 ⁰ 36'11,7"N	107 ⁰ 01'11,5"E	10 ⁰ 36'08,0"N	107 ⁰ 01'18,0"E
A3	10 ⁰ 35'48,4"N	107 ⁰ 01'22,2"E	10 ⁰ 35'44,7"N	107 ⁰ 01'28,6"E
NA3	10 ⁰ 35'48,5"N	107 ⁰ 01'22,4"E	10 ⁰ 35'44,8"N	107 ⁰ 01'28,8"E
NA2	10 ⁰ 36'11,5"N	107 ⁰ 01'11,8"E	10 ⁰ 36'07,9"N	107 ⁰ 01'18,2"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 10,6 m.

1.2. Khu vực 2

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 36'12,2"N	107 ⁰ 01'10,0"E	10 ⁰ 36'08,5"N	107 ⁰ 01'16,5"E
A2	10 ⁰ 35'47,9"N	107 ⁰ 01'21,2"E	10 ⁰ 35'44,3"N	107 ⁰ 01'27,6"E
A3	10 ⁰ 35'48,4"N	107 ⁰ 01'22,2"E	10 ⁰ 35'44,7"N	107 ⁰ 01'28,6"E
A4	10 ⁰ 36'11,7"N	107 ⁰ 01'11,5"E	10 ⁰ 36'08,0"N	107 ⁰ 01'18,0"E

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 12,4 m; 12,5 m; 12,6 m; 12,7 m; 13,0 m; 13,8 m tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
12,4	10°35'54,9"N	107°01'19,2"E	10°35'51,2"N	107°01'25,6"E
12,5	10°35'55,1"N	107°01'19,1"E	10°35'51,4"N	107°01'25,5"E
12,6	10°35'54,8"N	107°01'19,2"E	10°35'51,1"N	107°01'25,6"E
12,5	10°35'54,3"N	107°01'19,4"E	10°35'50,7"N	107°01'25,9"E
12,6	10°35'54,5"N	107°01'19,4"E	10°35'50,8"N	107°01'25,8"E
12,7	10°35'54,2"N	107°01'19,5"E	10°35'50,5"N	107°01'25,9"E
13,0	10°35'54,6"N	107°01'19,3"E	10°35'50,9"N	107°01'25,7"E
13,8	10°36'54,9"N	107°01'18,9"E	10°35'51,3"N	107°01'25,4"E
13,8	10°35'54,8"N	107°01'19,0"E	10°35'51,1"N	107°01'25,4"E
13,8	10°35'54,5"N	107°01'19,2"E	10°35'50,8"N	107°01'25,6"E

- Ngoài các điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu khu vực 2 được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 14,0 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp luồng hàng hải, được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
NA6	10°36'12,9"N	107°01'08,1"E	10°36'09,2"N	107°01'14,6"E
NA4	10°35'47,2"N	107°01'19,4"E	10°35'43,5"N	107°01'25,9"E
A2	10°35'47,9"N	107°01'21,2"E	10°35'44,3"N	107°01'27,6"E
A1	10°36'12,2"N	107°01'10,0"E	10°36'08,5"N	107°01'16,5"E

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 13,3 m; 13,4 m; 13,6 m; 13,7 m; 13,8 m tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,3	10°35'49,6"N	107°01'19,6"E	10°35'45,9"N	107°01'26,0"E
13,4	10°35'49,7"N	107°01'19,7"E	10°35'46,0"N	107°01'26,2"E
13,6	10°35'49,6"N	107°01'19,4"E	10°35'45,9"N	107°01'25,8"E
13,7	10°35'49,6"N	107°01'20,2"E	10°35'45,9"N	107°01'26,6"E
13,7	10°35'49,5"N	107°01'20,1"E	10°35'45,8"N	107°01'26,5"E
13,7	10°35'49,5"N	107°01'19,9"E	10°35'45,8"N	107°01'26,3"E
13,8	10°35'49,7"N	107°01'19,8"E	10°35'46,1"N	107°01'26,3"E

3500101
TÔN
ÔNG TY B
TOÀN H
MIỀN M
TAUT.B

- Ngoài các điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu khu nước tiếp giáp luồng hàng hải được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 14,0 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ trực tiếp với của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV) ⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ các bình đồ ký hiệu SITV_2411, tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu HH miền Nam;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

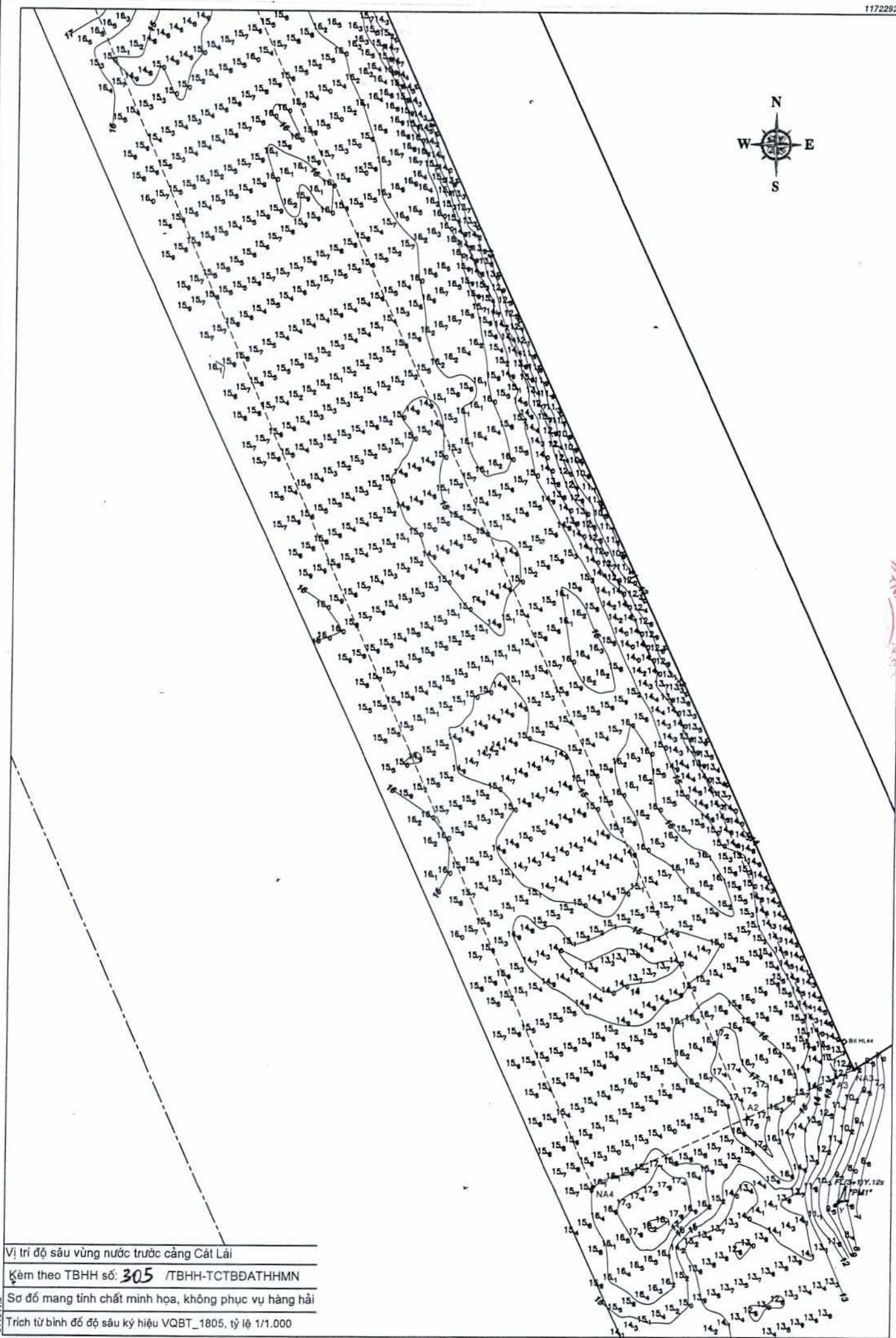


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển | 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa KV III | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 19 Trường Cao đẳng Hàng hải II |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 20 Công ty CP Cảng Sài Gòn |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 26 CN 1 – Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 28 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế | 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 30 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh BR-VT |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | 32 Cty CP DV và VTB biển Vũng Tàu (VUNGTAUSHIP) |
| 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | 33 Công ty TNHH Cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV) |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng Cát Lái

Kèm theo TBHH số: 305 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu VQBT_1805, tỷ lệ 1/1.000

611641.6

1171941.5

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

TRƯỜNG HẢI